

CẢM QUAN VĂN HÓA THẾ GIỚI TRONG KÍ CỦA DI LI

Nguyễn Minh Dương ⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài: 11/11/2025; Chấp nhận đăng: 30/12/2025

Email tác giả: duongnguyen@wass.edu.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu và giao lưu văn hóa quốc tế ngày càng mạnh mẽ, kí của nhà văn Di Li hòa nhịp với dòng chảy chung của văn chương đương đại, phản ánh khả năng tiếp nhận và khám phá những nền văn hóa đặc sắc trên thế giới. Cảm quan văn hóa thế giới trong kí của Di Li tập trung ở các phương diện nổi bật như: văn hóa phong tục, văn hóa tâm linh, văn hóa kiến trúc và văn hóa ẩm thực. Trên cơ sở vận dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp liên ngành và cấu trúc hệ thống, bài viết làm rõ cách Di Li khám phá, xem xét và cảm nhận những giá trị văn hóa của các quốc gia dưới góc nhìn cá nhân. Từ đó cho thấy, kí của Di Li không chỉ phản ánh sự đa dạng, phong phú của các nền văn hóa thế giới mà còn thể hiện năng lực quan sát, vốn tri thức rộng mở và tinh thần nhân văn của một ngòi bút có phong cách sáng tác cá tính, độc đáo.

Từ khóa: Cảm quan, Di Li, kí, văn hóa thế giới

Abstract

THE WORLD CULTURAL SENSIBILITY IN DI LI'S ESSAYS

In the context of globalization and increasingly dynamic international cultural exchange, Di Li's essays harmonize with the general flow of contemporary literature, reflecting her ability to appreciate and explore distinctive cultures around the world. The global cultural sensibility in her essays is primarily expressed through aspects such as folk customs, spiritual culture, architectural heritage, and culinary traditions. By employing analytical and synthetic methods, interdisciplinary approaches, and systematic structural analysis, this paper elucidates how Di Li explores, interprets, and perceives the cultural values of different nations from her personal perspective. Accordingly, Di Li's essays not only mirror the diversity and richness of global cultures but also reveal her keen powers of observation, extensive intellectual background, and deeply humanistic spirit, qualities that define her distinctive and individual literary style.

1. Đặt vấn đề

Trong bức tranh đời sống văn học Việt Nam sau 1986, thể loại kí đã xác lập cho mình một vị trí quan trọng bởi những đặc điểm, thế mạnh riêng. Kí hấp dẫn bạn đọc bởi tính thời sự, bám sát hiện thực xã hội, có thể bộc lộ trực tiếp cảm xúc, suy tư, đời sống của người viết. Trong các vấn đề đa dạng của kí, không thể không nhắc đến cảm quan

về thế giới. Đặc biệt, từ khi đất nước ta bước vào thời kì mở cửa, hội nhập, tạo điều kiện cho nhiều nhà văn được xê dịch, mở rộng tầm nhìn, hướng đến khám phá, trải nghiệm văn hóa nhiều vùng đất, nhiều quốc gia trên thế giới, hình thành cảm hứng hướng ngoại trong sáng tác. Khai thác văn hóa thế giới, nhà văn dễ dàng thể hiện cái nhìn, suy ngẫm riêng, đưa đến cho độc giả tri thức phong phú về thế giới và khơi gợi những cảm nhận đa chiều. Hàng loạt tác phẩm kí ra đời, đặc biệt ở tiểu loại du kí gắn liền với cảm quan văn hóa thế giới đã góp phần khẳng định tên tuổi của các nhà văn như: Ngô Thị Giáng Uyên, Dương Thụy, Phan Việt, Di Li, Nguyễn Phan Quế Mai, Trần Hùng John, Nguyễn Phương Mai...

Từ khi xuất hiện trên văn đàn, nhà văn Di Li đã khẳng định vị trí của một cây bút với sức viết dồi dào và những thành tựu nổi bật ở nhiều thể loại khác nhau, đặc biệt là kí. Một số tác phẩm kí tiêu biểu của nhà văn như: *Đảo thiên đường* (NXB Công an nhân dân, 2009), *Nụ hôn thành Rome* (NXB Dân trí, 2015), *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ* (NXB Hội Nhà văn, 2017), *Bình Minh ở Sahara* (NXB Phụ nữ, 2018), *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa* (NXB Lao động, 2019), *Nửa vòng trái đất uống một ly trà* (NXB Lao động, 2019), *Cô đơn trên Everest* (NXB Hội Nhà văn, 2020)... Kí của Di Li luôn cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa óc quan sát nhạy bén, vốn văn hóa phong phú và khả năng tổ chức ngôn từ tinh tế. Khi được đặt chân đến nhiều quốc gia, Di Li có cơ hội tiếp xúc và khám phá những nền văn hóa mới. Quá trình dần thân và trải nghiệm cuộc sống cùng người dân bản địa giúp nhà văn tìm hiểu phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật kiến trúc, ẩm thực ở nhiều quốc gia, từ đó nhận ra bản sắc văn hóa riêng của mỗi vùng miền. Với cảm quan nhạy bén và nỗ lực vượt qua mọi rào cản, Di Li đã hiểu sâu sắc nhiều giá trị văn hóa và tìm được điệu hồn dân tộc ẩn chứa trong đó.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Vấn đề cảm quan văn hóa thế giới trong kí đã được đề cập trong một số nghiên cứu vì tính cập nhật và ý nghĩa của nó. Ở luận văn thạc sĩ *Những đặc sắc của du kí Việt Nam đương đại viết về nước ngoài* (2013), Trần Thanh Phương đã chỉ ra điểm độc đáo của một số tác phẩm kí miêu tả thế giới, chúng cung cấp một bức tranh văn hóa muôn màu, muôn vẻ của nhiều quốc gia khác nhau. Trong bài viết *Cảm thức nhân loại trong du ký đương đại Việt Nam* đăng trên Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, tập 47, số 2B (2018), Đinh Trí Dũng và Nguyễn Thị Xuân Quỳnh đã có những phân tích sâu sắc về văn hóa nhân loại trong du kí Việt Nam đương đại. Với luận văn thạc sĩ *Cảm thức văn hoá trong du kí đầu thế kỉ XXI* (2021), Đặng Thị Sang tập trung nghiên cứu cảm thức văn hóa được thể hiện trong 28 tác phẩm kí tiêu biểu ra đời vào đầu thế kỉ XXI. Tác giả Trần Thị Linh Chi với luận văn thạc sĩ *Hành trình phương Đông trong du kí Việt Nam đầu thế kỉ XXI* (2023) cũng đi sâu khảo sát đời sống văn hóa của các quốc gia phương Đông trong du kí... Như vậy, cảm quan văn hóa thế giới trong kí là một vấn đề thú vị của văn học đương đại, đã được các nhà khoa học quan tâm, tìm hiểu.

Một số nhà nghiên cứu đã quan tâm, tìm hiểu về kí của Di Li - tác giả của những trang kí đặc sắc. Trong bài báo *Di Li và những đóng góp cho du ký Việt Nam đương đại*, đăng trên Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Phú Yên, Số 29 (2022), Nguyễn Thị Tố Tâm đưa ra những phân tích sâu sắc về thành tựu kí của Di Li, trong đó nội dung văn hóa các quốc gia cũng được đề cập. Công trình *Văn hóa ẩm thực trong sáng tác của Di Li (Qua Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa và Nửa vòng trái đất uống một ly trà)* của Phạm Thị Hằng (2023) mang đến cái nhìn toàn diện về văn hóa ẩm thực thế giới trong bộ đôi

tùy bút của Di Li. Qua các bài viết, có thể thấy Di Li là một cây bút sớm nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu ở thể loại kí và góc nhìn văn hóa. Tuy vậy, việc đi sâu nghiên cứu cảm quan văn hóa thế giới trong kí của Di Li một cách hệ thống, toàn diện thì vẫn còn là “khoảng trống khoa học” thu hút chúng tôi nỗ lực tìm hiểu.

Để thực hiện bài viết, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp cấu trúc - hệ thống, phương pháp liên ngành và hướng tiếp cận văn hóa, lịch sử. Các phương pháp nghiên cứu và hướng tiếp cận này giúp chúng tôi khảo sát, phân tích văn bản trong tính chỉnh thể, thống nhất, hệ thống hóa các biểu hiện về cảm quan văn hóa thế giới trong tác phẩm kí của Di Li, sử dụng các nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, địa lí,... về thế giới để soi chiếu, nhận định kí của Di Li. Từ đó, có những đánh giá về vấn đề được nghiên cứu.

3. Kết quả, thảo luận

3.1. Cảm quan về văn hóa phong tục các quốc gia

Theo tác giả Trần Ngọc Thêm trong cuốn *Cơ sở văn hóa Việt Nam*: “Phong tục là thói quen ăn sâu vào đời sống xã hội từ lâu đời, được đại đa số mọi người thừa nhận và làm theo. Phong tục có trong mọi mặt của đời sống” (Trần Ngọc Thêm, 2011). Phong tục là một thành tố của văn hóa, là nét đặc trưng riêng của mỗi cộng đồng dân tộc. Qua từng trang sách, Di Li đã công phu kiếm tìm để rồi tái hiện và làm sống dậy bức tranh phong tục đa dạng với những nét đẹp mang hồn cốt của từng vùng đất.

Một trong những phong tục nổi bật nhất của văn hóa thế giới chính là các lễ hội. Những lễ hội độc đáo đã in sâu trong đời sống tinh thần và trở thành nét đẹp không thể thiếu của người dân bản địa. Ở từng lễ hội được chứng kiến hoặc tham gia, Di Li đều cho thấy cảm quan riêng của mình. Chẳng hạn, với các lễ hội vui nhộn của Tây Ban Nha, Di Li cảm nhận được sự “ngộ nghĩnh, kỳ quặc và tốn kém”, bởi: “lễ hội ném cà chua La Tomatina ở Bunol với hơn một tấn cà chua tươi bị hóa thành chất lỏng; lễ hội ném trứng và bột mì Els Enfarinats ở Ibi với sự hoang phí tới 1500 quả trứng và 300 cân bột; lễ hội ném kẹo La Merengada ở Catalonia; lễ hội ném nho ở Pobla del Duc đổ đi gần trăm tấn nho; lễ hội xịt rượu vang ở Haro với hàng ngàn lít rượu đi tong” (Di Li, 2018). Qua bút pháp khảo cứu của Di Li, người đọc biết được vì sao Tây Ban Nha được mệnh danh là quốc gia có nhiều lễ hội ném đồ ăn nhất thế giới. Những lễ hội này không chỉ phản ánh nhu cầu giải trí cộng đồng mà còn ẩn chứa thông điệp về sự sung túc và niềm kiêu hãnh dân tộc: “Người Tây Ban Nha từ thuở xa xưa đã ngâm pho diễn sự giàu có và thịnh vượng: Chúng tôi không chỉ đủ ăn, chúng tôi thừa đến mức mang ra nghịch chơi.” (Di Li, 2018). Những trải nghiệm của Di Li đem đến nhiều nhận thức thú vị về đất nước Tây Ban Nha khoáng đạt và hào sảng, vui nhộn và huyền ảo, cho thấy lễ hội đóng vai trò quan trọng trong đời sống cư dân, góp phần tạo nên “thương hiệu” văn hóa của quốc gia này.

Bên cạnh lễ hội, Di Li không khỏi ngạc nhiên khi tìm hiểu hôn nhân và tang ma của các dân tộc trên thế giới. Đó là những phong tục tồn tại từ lâu, qua bao biến đổi, vẫn giữ được nét đặc sắc riêng. Phong tục hôn nhân không chỉ phản ánh văn hóa mà còn góp phần cung cấp cái nhìn về đời sống kinh tế, chính trị, tôn giáo của một quốc gia. Đến Ấn Độ, Di Li có cái nhìn khách quan khi nói về tục lệ của nơi này: “Ở thế kỷ 21, Ấn Độ vẫn có tới 90% gia đình sắp xếp hôn nhân cho con cái, dù họ có là trí thức sống ở thành phố lớn... Người Ấn Độ, vì thế, trải qua hàng vạn năm lịch sử vẫn hầu như chưa được

biết đến cảm giác chinh phục, tỏ tình, hẹn hò, si mê lúc yêu đương.” (Di Li, 2022). Đám cưới ở Ấn Độ vẫn giữ những nghi thức mang đậm dấu ấn văn hóa riêng. Chẳng hạn: “Những người anh em trai của cô dâu sẽ khiêng cô đi vòng tròn quanh chú rể, trong khi cô che hai chiếc lá trầu lên che mặt. Họ cũng sẽ phủ một mảnh vải trắng lên đầu hai người, sau đó cô dâu tiếp tục xoay tròn quanh chú rể giữa tiếng reo hò...” (Di Li, 2022). Chỉ qua vài nét phác họa, Di Li nhận ra phong tục cưới hỏi của người Ấn Độ thể hiện được bản sắc riêng của một quốc gia lâu đời. Ngoài cưới hỏi, phong tục tang ma ở Ấn Độ cũng có những nghi thức khác lạ, đặc biệt là thủy táng người đã khuất: “Một số làng quê Ấn Độ vẫn còn phong tục kiêng không hỏa thiêu bốn đối tượng mà họ cho là chết thiêng, ấy là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ treo cổ chết, người chết vì bị rắn cắn hoặc độc dược. Những thi thể chết thiêng này sẽ được thả trôi sông một cách tự nhiên...” (Di Li, 2022). Nhà văn cảm nhận tục thủy táng thật sự mang đến ấn tượng về sự huyền bí, thiêng liêng, đồng thời không khỏi xót xa khi chứng kiến dòng sông thiêng đang oằn mình trước sức nặng ô nhiễm và quá tải từ chính tập tục gắn liền với niềm tin ngàn năm này.

Trong cái nhìn mang chiều sâu văn hóa, Di Li còn hứng thú khi khám phá những phong tục độc đáo về trang phục của con người trên thế giới. Đối với trang phục truyền thống của Ấn Độ, Di Li nhận xét: “Tám Sari ấy khi cuốn lên người đã thành một chiếc váy dài quynh rũ, để đầu có là hoàng hậu tiểu quốc Rajasthan hay một cô gái Lọ Lem ngồi khâu giày trên vỉa hè thì sari vẫn khiến chủ nhân của nó trở nên duyên dáng, nữ tính và sang trọng” (Di Li, 2022). Còn khi có dịp đến Yangoon, nhà văn phát hiện người Myanmar có truyền thống mặc váy (longyi): “Nam mặc longyi kẻ ca rô sẫm còn nữ mặc váy hoa nhiều màu. Họ chỉ thay đổi thời trang bằng cách thay chất liệu, họa tiết và sắc màu trên longyi. Longyi của nữ có dây buộc còn của nam thì có vẻ phức tạp hơn, dễ tuột hơn nên thi thoảng các bác mày râu lại gỡ váy ra vấn lại trước thanh thiên bạch nhật. (Di Li, 2017). Đất nước này còn có cách trang điểm khác lạ: “Thời trang của người Myanmar còn thể hiện ở ba vệt Thanakha trên mặt. Với thời tiết nắng nóng quanh năm, người Myanmar truyền đời lấy bột Thanakha làm kem chống nắng... Nam phụ lão ầu đều bôi Thanakha ở những phần nào phô ra dưới ánh mặt trời.” (Di Li, 2017). Trong cái nhìn của nhà văn, đó không chỉ đơn thuần là thói quen thời trang, mà còn là biểu tượng văn hóa - thẩm mỹ, phản ánh bản sắc tâm hồn con người từng xứ sở.

Trong hành trình của mình, Di Li còn thấu hiểu và cảm thương trước những phong tục có phần lạc hậu, kì lạ, thậm chí ghê rợn. Nhà văn không dè bieu hay lên án, mà thể hiện bằng một cái nhìn nhân văn, vừa khách quan vừa chan chứa lòng trắc ẩn. Nhìn từ bối cảnh xã hội hiện đại, phong tục coi trọng phân bò của Ấn Độ dễ gây tranh cãi, bị nhìn nhận như một biểu hiện lạc hậu so với vấn đề an toàn vệ sinh: “Trong mùa dịch bệnh Covid, nhiều clip quay cảnh thanh niên Ấn pha lòng phân bò vào bể rồi nhảy tùm tùm trong đó với niềm tin rằng thứ nước phân đen ngòm như bùn này sẽ giúp họ chống lại virus.” (Di Li, 2022). Di Li cảm nhận phong tục này bằng tâm trạng vừa xót xa, vừa nhẹ nhàng châm biếm: “Nông dân Ấn lấy phân bò làm chất đốt, vì vậy nhà nào cũng đóng bánh phân bò phơi khô ngoài vườn để dùng dần. Phân bò là sản vật thiêng liêng của người Ấn...” (Di Li, 2022). Nhà văn quan sát bằng nhãn quan con người hiện đại, diễn đạt với giọng điệu nhẹ nhàng, để người đọc hiểu phong tục trong bối cảnh văn hóa, từ đó thông cảm, thay vì lên án. Khi đến Tây Tạng, lắng nghe những câu chuyện từ người trong cuộc về tục lệ đa phu, Di Li bùi ngùi: “Khi cô dâu kết hôn với một người con trai thì cũng đồng thời phải lấy hết sạch anh em của nhà ấy. Cũng vì túng đất mà ra chứ không ai muốn phải chung vợ, nhất là lại anh em với nhau, dù lọt sàng xuống nia

thì cũng khổ sở.” (Di Li, 2022). Nhà văn vốn rất nhạy cảm với những bất công về bình đẳng giới. Khi viết về phong tục này, cô bày tỏ nỗi xót xa cho người phụ nữ. Sống giữa thế kỉ XXI mà họ vẫn là đối tượng bị ràng buộc nhiều nhất trong chế độ hôn nhân đầy bất hạnh.

Xuyên suốt các tác phẩm kí, người đọc thấy hiện lên hình ảnh một Di Li luôn cần mẫn đi và ghi chép về thế giới. Do đó, những gì thuộc về văn hóa phong tục của thế giới hiện ra tự nhiên, chân thực và sống động. Bằng cảm quan tôn trọng khác biệt và am hiểu tường tận tri thức văn hóa, mỗi nét bút của nhà văn đã thành công trong việc lưu dấu những vẻ đẹp phong tục riêng của từng quốc gia, dân tộc.

3.2. Cảm quan về văn hóa tâm linh các quốc gia

Khi nói đến văn hóa thế giới, không thể không nhắc đến văn hóa tâm linh. Theo Nguyễn Đăng Duy: “Văn hóa tâm linh là văn hóa biểu hiện những giá trị thiêng liêng trong cuộc sống đời thường và biểu hiện niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo” (Nguyễn Đăng Duy, 2001). Đó là niềm thiêng liêng về tổ tiên, về Mẫu, Phật, Chúa, về thánh thần... Những niềm tin này tạo nên đời sống tốt đẹp cho con người trên khắp thế giới. Đối với một ngòi bút am tường văn hóa như Di Li, thế giới tâm linh với nhiều bí ẩn và huyền diệu luôn có sức hấp dẫn không ngừng. Bằng việc tái hiện những đặc điểm về tôn giáo, tín ngưỡng và các hoạt động tâm linh của nhân loại, Di Li đã bộc lộ cảm quan của mình một cách sâu sắc về văn hóa tâm linh ở các quốc gia qua từng trang kí.

Đầu tiên, Di Li cảm nhận được sự tôn sùng của con người khắp thế giới với tôn giáo của họ. Dù ở phương Đông hay phương Tây, tôn giáo luôn hiện hữu trong đời sống tinh thần và trở thành chiếc cầu nối giữa con người với thế giới tâm linh. Nhà văn luôn thấu hiểu và trân trọng trước niềm tin thiêng liêng này. Trong cuốn *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*, Di Li bày tỏ sự kinh ngạc trước niềm tin Phật giáo của người dân Myanmar. Lễ Tắm Phật bao giờ cũng đông đúc: “quanh các bồn nước không khi nào ngớt Phật tử. Họ xúm đông xúm đỏ tranh nhau múc nước tưới lên đầu Phật.” (Di Li, 2017). Đến Thổ Nhĩ Kỳ, Di Li cảm nhận rõ sự nghiêm ngặt, khắt khe của những buổi đọc kinh, cầu nguyện tại các giáo đường đạo Hồi. Cảnh tượng ấy tạo nên vẻ đặc biệt giữa nhịp sống đầy tấp nập: “Và ôi chao, ngày năm lượt phải nghe ê a kinh Koran vang vọng khắp thành Istanbul. Năm rưỡi sáng, chín rưỡi sáng, mười hai rưỡi trưa, bốn rưỡi chiều và chín rưỡi tối, tiếng cầu nguyện ngân nga thánh thót, âm ì từ giáo đường nọ rú giáo đường kia, hòa thành một bản hợp ca độc nhất vô nhị, đặc trưng cho một thành phố đạo Hồi.” (Di Li, 2015). Ngoài ra, Di Li cũng dành nhiều sự quan tâm cho đạo Hindu. Qua quan sát và tìm hiểu khi đến đảo Bali của Indonesia, cô nhận thấy: “Hơn 90% dân số Bali theo đạo Hindu chứ không theo đạo Hồi như các hòn đảo khác của Indonesia (85% dân số Indonesia theo đạo Hồi), nên đi đâu cũng thấy những ngôi đền Hindu đặc trưng.” (Di Li, 2009). Kiến trúc tôn giáo của Hindu xuất hiện dày đặc, không chỉ là nơi thờ phụng thần linh mà người dân đã biến chúng thành một “vũ trụ thu nhỏ”, thể hiện nét đặc trưng địa phương: “Đền đài xuất hiện khắp mọi nơi, chóp mái nhọn với kiến trúc đặc trưng kiểu Hindu pha trộn phong cách bản địa. Cơ bản vẫn là các đền thờ Uluwatu, Tanah Lot, Pura Be-sakih...” (Di Li, 2009). Qua đây, ta thấy được sự am hiểu văn hóa tâm linh và con mắt quan sát tinh tường của nhà văn.

Bức tranh tôn giáo của thế giới đa dạng là vậy, nên sẽ xảy ra sự khác biệt về tôn giáo giữa người với người. Qua quan sát của Di Li, ở các đất nước đa tôn giáo, họ rất tôn trọng và hòa hợp niềm tin riêng của mỗi người. Chẳng hạn, ở Malaysia: “Là một

quốc gia đa tôn giáo nên ngay cả khi làm việc người ta vẫn tôn trọng tôn giáo của nhau, đồng phục ở các cơ quan đều phải thay đổi một chút cho phù hợp” (Di Li, 2009). Những dòng kí của Di Li cho thấy sự hiện diện tự nhiên, hài hòa của tôn giáo trong mọi lĩnh vực đời sống và tính khoan dung tôn giáo như một đặc điểm văn hóa nổi bật của vùng đất Malaysia. Ở Nepal, tôn giáo cũng chính là nhịp cầu gắn kết cộng đồng, tạo nên một bầu không khí đoàn kết dân tộc: “Riêng đời sống tôn giáo ở Nepal cũng đã nhiều điều kỳ lạ. Không như ở Ấn Độ, nơi mà người theo Ấn giáo và Phật giáo luôn tránh nhau... thì trong thung lũng này, cả người theo đạo Phật lẫn đạo Hindu đều lễ chung một ngôi đền thờ nữ thần Taleju hoặc bảo tháp Boudhanath, nơi cất giữ xá lợi Phật. Đối với họ, cả Thần lẫn Phật đều ban phước lành. Các lễ hội tôn giáo của cả hai đạo cũng thu hút toàn dân tham dự không phân biệt đạo nào.” (Di Li, 2022). Di Li đã thể hiện sự trân trọng trước tinh thần hòa hợp tôn giáo, coi đó như một nét đẹp văn hóa tâm linh hiếm thấy trên thế giới: “Nepal là nơi duy nhất trên thế giới mà tôn giáo trở nên khoan dung và đại đồng đến thế.” (Di Li, 2022).

Cảm quan về văn hóa tâm linh trong kí của Di Li còn được thể hiện qua việc nhắc đến tín ngưỡng thờ Thần. Qua đó, nhà văn nhấn mạnh đời sống tâm linh đa dạng, phức tạp của con người, không chỉ gắn với giáo lý mà còn tin vào các vị thần bảo hộ, phản ánh nhu cầu tinh thần trong cuộc sống thường ngày. Hy Lạp là quốc gia được biết đến là nơi có niềm tin mạnh mẽ vào sức mạnh của các vị Thần. Mỗi vị có quyền năng, tính cách và phạm vi cai quản khác nhau. Trong *Nụ hôn thành Rome*, Di Li nhắc đến tục thờ thần Athena, vị thần trí tuệ và chiến tranh chính nghĩa: “Dân tộc nào thờ thần trí tuệ, ấy là quốc gia đó tôn thờ trí thức.” (Di Li, 2015). Đó chính là giá trị trường tồn của văn minh Hy Lạp. Viết về Ấn Độ, trong bài *Ngủ chùa ở Kushinagar*, Di Li cung cấp cho người đọc thêm một hiểu biết mới về tục thờ nữ Thần Saraswati của người Tây Bengal: “Saraswati là nữ thần của tri thức, âm nhạc, nghệ thuật nên vào mùa lễ, các sinh viên và nghệ sĩ sẽ dâng... sách để cúng thần. Chính vì thế, đây cũng là thời điểm thích hợp để tổ chức phiên hội chợ sách quốc tế.” (Di Li, 2022). Quan sát và đúc kết của nhà văn là sự khâm phục đối với một dân tộc có thể đưa niềm tin tôn giáo hòa nhập tự nhiên vào đời sống học thuật, biến việc thờ Thần thành động lực tôn vinh trí thức. Trong cuộc sống hiện đại, con người đã biết cách làm cho tín ngưỡng sống động và văn minh hơn.

Một phương diện khác về văn hóa tâm linh được Di Li đề cập là những nghi lễ, hoạt động tôn giáo đặc thù. Qua cảm quan của nhà văn, chúng không chỉ là niềm tự hào của người dân bản địa mà còn thể hiện bản sắc dân tộc, gắn liền với nhịp sống thường nhật của cộng đồng. Đối với vương quốc Hồi giáo Maroc, tháng Ramadan có ý nghĩa sâu xa trong đời sống tinh thần. Nhà văn đã giúp người đọc hình dung chi tiết hoạt động này: “Trong tháng Ramadan, người Hồi giáo không được ăn uống khi mặt trời xuất hiện... Ngoài việc kiêng ăn uống thì kinh Coran cũng cấm người Hồi không được hút thuốc, nói tục chửi bậy và sinh hoạt tình dục trong giờ giới nghiêm từ 4 rưỡi sáng đến 7 giờ tối.” (Di Li, 2018). Theo phong tục, họ nhịn ăn từ thời điểm mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn nhằm thanh lọc tâm hồn, rèn luyện đạo đức, nâng cao ý chí, nuôi dưỡng lòng trắc ẩn và củng cố sức mạnh cộng đồng. Nhà văn thể hiện cảm nghĩ riêng về nét văn hóa này: “Ramadan có nhiều ý nghĩa về tôn giáo, nhưng xét trên phương diện sức khỏe, nó như một phương pháp Detox để tẩy sạch cả cơ thể lẫn tinh thần.” (Di Li, 2018). Di Li xem xét tháng Ramadan như một nét đẹp văn hóa độc đáo, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của thế giới Hồi giáo.

Có thể thấy, cảm quan về văn hóa tâm linh trong kí của Di Li là sự kết hợp giữa cảm xúc ngạc nhiên, trân trọng và niềm tôn kính, ngưỡng vọng. Nhà văn không chỉ ghi

chép lại đặc điểm của những tôn giáo, tín ngưỡng, hoạt động tâm linh mà còn chú ý đến vai trò, ý nghĩa của nó trong đời sống con người. Qua đó, thế giới tâm linh của các quốc gia hiện lên vừa linh thiêng, gần gũi, góp phần khẳng định những giá trị bền vững của nhân loại.

3.3. Cảm quan về văn hóa kiến trúc các quốc gia

Thế giới không chỉ hấp dẫn con người muôn phương bởi thiên nhiên hùng vĩ mà còn vì những công trình kiến trúc mang nét đẹp cổ điển, đặc sắc. Mỗi vùng đất mà Di Li đi qua đều có những công trình được thiết kế đầy khác biệt. Số lượng các công trình kiến trúc có tên gọi và được mô tả xuất hiện khá dày đặc trong kí của nhà văn: *Đảo thiên đường*: 23 công trình; *Nụ hôn thành Rome*: 24 công trình; *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*: 27 công trình; *Bình minh ở Sahara*: 19 công trình; *Cô đơn trên Everest*: 22 công trình. Bằng con mắt tinh tường và cảm quan nhạy bén, nhà văn đã khắc họa lại vẻ đẹp của những kiệt tác ấy một cách sinh động trên từng con chữ.

Đến với kiến trúc thế giới, Di Li thật sự ngạc nhiên trước sức sáng tạo kì diệu của những di sản tuyệt mỹ từ trong quá khứ của các quốc gia. Chúng không chỉ khiến nhà văn bày tỏ sự ngưỡng mộ, mà còn phát huy trí tưởng tượng vô hạn. Đôi lúc, tác giả tự quay ngược thời gian, ngỡ như trở về thời vàng son của hàng trăm năm về trước, chứng kiến sự thăng trầm của lịch sử. Tây Ban Nha là đất nước trải qua nhiều thời kỳ lịch sử và sự ảnh hưởng của nhiều phong cách kiến trúc khác nhau, từ đó hình thành nên những nét đặc trưng riêng biệt và ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trên thế giới. Trong *Tinh thần Tây Ban Nha*, Di Li đã nhắc đến nhiều công trình đáng nhớ của quốc gia này như: phố cổ Madrid, đại lộ Gran Via, khu cung điện hoàng gia, chợ cổ El Rastro, khu vườn Aranjuez,... Cụ thể quảng trường Plaza Mayor được miêu tả: “Plaza Mayor là một quảng trường đặc biệt vì nó khép kín và được bao bọc bởi bốn dãy nhà liền khối. Có rất nhiều cổng vào hình vòm được trở ra từ các hành lang thông với phố cổ Calle de San Cayetano, Calle Fray Ceferino, Calle Carnero...” (Di Li, 2018). Sự hoành tráng của quảng trường khiến nhà văn như được quay ngược về quá khứ: “Đứng giữa Plaza Mayor, tôi thấy mình đang dạt về thế kỷ 16, cái thời người ta công bố những chỉ dụ quan trọng của nhà vua không qua báo chí truyền hình mà bằng cách dùng loa giữa quảng trường, thời mà người ta tuyên dương công trạng của một anh hùng hay bêu đầu kẻ phản trắc, đòi bại cũng ở giữa quảng trường.” (Di Li, 2018). Lối quan sát hiện tại song hành cùng hồi tưởng, liên tưởng, khiến nhà văn dễ dàng tô đậm, tạo ấn tượng về những gì muốn chuyển tải đến độc giả.

Trên thế giới, nhiều công trình đã được xây dựng từ rất lâu mà đến nay vẫn còn tồn tại. Công trình được coi là độc đáo là khi nó không bị nhầm lẫn với bất kì tác phẩm nào khác. Nó phải mang dấu ấn đặc trưng của quốc gia, vượt thời gian và không gian. Viết về kiến trúc Cộng hòa Séc, không thể không nhắc đến cầu Charles, một cây cầu vòm đá kiểu Gothic lâu đời nhất còn tồn tại đến nay. Nó được đánh giá là một “bảo tàng điêu khắc ngoài trời” độc nhất vô nhị: “Cầu Charles là một trong những cây cầu đẹp nhất thế giới. Đối với tôi thì có thể nó đẹp nhất trong mọi cây cầu, vì những gì thơ mộng và cổ kính mang màu ngói đỏ đang bao quanh hai bờ Vitava, và cả những bức tượng tuyệt mỹ trên thành cầu.” (Di Li, 2017). Tác giả đã bày tỏ sự thán phục bởi thiết kế hoàn hảo, có một không hai của công trình này. Không chỉ dừng lại ở giá trị cảnh quan, Di Li còn cảm nhận cây cầu với sự thơ mộng, đậm chất trữ tình. Đó là linh hồn của Praha, nơi kết tinh giữa lịch sử và nghệ thuật: “Đây có thể là phong nền được kiến trúc sự thiết kế riêng cho thi sĩ và mỹ nhân đứng tựa lưng cầu trong một đêm trăng ngần ngủ mà ngắm

cái màu bàng bạc ói đỏ của nơi cuối trời.” (Di Li, 2017). Kí của Di Li không chỉ phác họa lại cảnh đẹp mà thực sự chia sẻ với người đọc về những câu chuyện ẩn giấu và lôi cuốn họ lên đường để chiêm ngưỡng.

Bên cạnh những di tích lịch sử của thế giới, Di Li không khỏi trầm trồ và đưa ra những nhận định xác đáng trước phong cách kiến trúc đa dạng, phong phú. Từ những ngôi nhà bình dân đến vương cung thánh đường, tất cả đều thể hiện tính cách con người của các dân tộc trên thế giới. Đến Cố Trấn, Trung Quốc, nhà văn ấn tượng bởi kiến trúc đặc trưng của Thành Đại Lý do tộc người Bạch xây dựng: “Những ngôi nhà hai tầng vừa mang dáng dấp biệt thự Tây phương với các ô cửa sổ to gắn kính mờ hồ qua những tấm rèm trắng, vừa phảng phất kiến trúc Nhật Bản cùng mái ngói đen thâm u huyền bí, lại đậm chất Trung Hoa nhờ những bức tranh thủy mặc vẽ bằng mực đen trên nền tường trắng. Mỗi ngôi nhà là cả một công trình hội họa. Người Bạch ở Đại Lý ưa mặc màu trắng và ở nhà trắng. Nhà nào cũng mờ màng những công nghệ phương, xuân thu nhị kỳ, liễu rủ suối reo, chim bay cá lượn, chưa kể dăm câu thơ phác trên tường nhà. Chao ôi là thơ mộng và nhân nhĩ...” (Di Li, 2017). Tác giả ngỡ ngàng trước không gian của những ngôi nhà được chạm trổ tinh xảo, mang đậm nét văn hóa truyền thống dân tộc và sự phối trộn nhiều phong cách. Theo nhà văn phong cách ưa màu trắng chính là một nét đặc sắc làm nên dấu ấn riêng trong tư duy thẩm mỹ của người Bạch từ bao đời. Những quan sát và miêu tả tinh vi cho thấy khả năng cảm thụ không gian bằng con mắt thẩm mỹ và tâm hồn nghệ sĩ của Di Li.

Với cảm hứng “xê dịch”, trải nghiệm văn hóa của một cây bút trẻ, Di Li rất hào hứng và trân trọng những kiến trúc ấn tượng của thế giới trong thời kì hiện đại. Những kiệt tác ấy không chỉ được nhìn nhận ở giá trị thẩm mỹ hay quy mô xây dựng, mà còn được xem như biểu trưng cho trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng sáng tạo không ngừng của con người. Khi ghi lại kiến trúc độc đáo của Thâm Quyển (Trung Quốc), Di Li đánh giá cao công trình Cửa sổ nhìn ra thế giới: “Tôi đã từng chiêm ngưỡng Khải Hoàn Môn trên đại lộ Champ Elysée và thấy rằng cái công vĩ đại thứ hai này cũng không kém gì, chỉ có điều nhỏ hơn vài lần mà thôi. Các mô hình điện Buckingham ở Luân Đôn, tháp nghiêng Pisa ở Rome, cối xay gió ở Ams-terdam, điện Kremlin ở Matxcova... nằm rải rác trên các sườn đồi. Đây đó những tòa lâu đài soi mình bên dòng sông, lấp ló phía cánh đồng xa xa là những cối xay gió xinh đẹp đang chuyển động, đứng trên cầu trông sang bờ bên này thấy cung điện nguy nga tráng lệ.” (Di Li, 2009). Công trình mô phỏng vừa thể hiện tài năng của con người, vừa gợi ra khát vọng tiếp cận văn minh nhân loại. Con người có thể du ngoạn nhiều di sản chỉ trong một hành trình ngắn nhờ ý tưởng tuyệt vời này: “Sau khi “vượt sông”, sẽ nhìn thấy biểu tượng của Châu Úc: nhà hát Opera Sydney trắng lóa trên mặt nước và những ngôi làng của người da đỏ. Qua tới Châu Phi, thấy cả một đất nước Ai Cập thu nhỏ với sa mạc, kim tự tháp, hầm mộ và cả lạc đà (thật) nữa. Khu làng của người Châu Phi là một quần thể những ngôi nhà bằng đá thô sơ lúp xúp và các bức tượng thần linh đeo gọt đơn giản như gọi lại cả một nền văn minh huyền thoại.” (Di Li, 2009). Còn khi có dịp trải nghiệm ở Nam Ninh, Di Li không tiếc lời khen ngợi cho công trình Đại lộ Dân tộc của thành phố này: “Điều làm tôi khâm phục nhất là Đại lộ Dân tộc với chiều dài xấp xỉ 30km... Các công trình kiến trúc hiện đại trên Đại lộ Dân tộc bổ sung cho bức tranh toàn cảnh đáng tự hào của thành phố Nam Ninh. Đại lộ Dân tộc hoàn toàn có thể so sánh, nếu không nói là đẹp hơn rất nhiều đại lộ khác của châu Âu”. (Di Li, 2009). Qua so sánh, Di Li đã khẳng định kiến trúc đôi khi có thể được xem là “ gương mặt ” của một dân tộc, là minh chứng cho tốc độ phát triển của quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống cộng đồng.

Nhìn chung, tái dựng thành công văn hóa kiến trúc của các quốc gia trên trang kí, Di Li cho thấy cảm quan của một cái tôi thích thú, trân trọng và ngợi ca những công trình vĩ đại của nhân loại. Tất cả tác phẩm ấy, dù tồn tại trong lịch sử hay được xây dựng ở thời hiện đại, đều là những kiệt tác hoàn hảo. Qua đó, người đọc không khỏi kính phục bởi trí tuệ tuyệt vời, kĩ năng vượt trội, bàn tay khéo léo, sức sáng tạo không ngừng của con người khắp nơi trên thế giới.

3.4. Cảm quan về văn hóa ẩm thực các quốc gia

Bên cạnh phong tục, tâm linh và kiến trúc thì văn hóa ẩm thực là một yếu tố góp phần không nhỏ tạo nên bản sắc của mỗi quốc gia, dân tộc. Theo Nguyễn Nguyệt Cẩm: “văn hóa ẩm thực là những tập quán và khẩu vị của con người, những ứng xử của con người trong ăn uống; những tập tục kiêng kỵ trong ăn uống, những phương thức chế biến bày biện trong ăn uống và cách thưởng thức món ăn.” (Nguyễn Nguyệt Cẩm, 2006). Ẩm thực dù ở vùng đất nào đều là bức tranh đa sắc màu gắn với địa lý, thổ nhưỡng và tính cách của người dân bản địa. Qua khám phá của Di Li, người đọc sẽ được thưởng thức ẩm thực nhiều nơi, đồng thời hiểu thêm về văn hóa mỗi vùng miền. Theo khảo sát của chúng tôi, số lượng các món ăn mà Di Li mô tả chi tiết và biến chúng thành những câu chuyện trong kí như sau: *Đảo thiên đường*: 13 món ăn; *Nụ hôn thành Rome*: 8 món ăn; *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*: 9 món ăn; *Bình minh ở Sahara*: 13 món ăn; *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa*: 53 món ăn; *Nửa vòng trái đất uống một ly trà*: 54 món ăn; *Cô đơn trên Everest*: 5 món ăn. Bằng cảm quan của một nhà văn hiện đại, Di Li thể hiện rõ ẩm thực không chỉ đơn thuần là thỏa mãn vị giác mà nó còn mang tính lịch sử, chứa đựng những câu chuyện cuộc sống, thói quen sinh hoạt và khắc sâu vào kí ức của mỗi người.

Đến với kí của Di Li, mỗi quốc gia đều có một sắc màu ẩm thực riêng từ cách chế biến, thưởng thức. Qua ẩm thực, nhà văn nhận ra vẻ đẹp văn hóa, tập quán, ứng xử, thậm chí đặc điểm của cả dân tộc. Người đọc sẽ hình dung được vẻ đẹp tinh tế của đất nước Nhật Bản với phong cách ẩm thực đặc trưng qua tùy bút *Nửa vòng trái đất uống một ly trà*. Đó là món thịt bò Kobe hảo hạng: “có đặc điểm là mỡ được dàn đều vào thịt, nó lấm rấm điểm xuyết để đẩy đưa thêm vị béo ngậy của thịt bò... Rồi vị ngọt kiêu hãnh ấy sẽ lan tỏa theo những non tơ đã thâm nhuần từ ngô, sữa, lúa đồng, cỏ non...” (Di Li, 2019). Tác giả khẳng định: “Người Nhật cũng lạ, quanh năm không thèm ăn thịt, nhưng một khi đã ăn, thì phải là loại bò ngon nhất hành tinh kia. Bằng không thì thôi. Nhịn”. (Di Li, 2019). Khi nói về món thịt bò Kobe hảo hạng, Di Li còn mang đến cảm giác món ăn này rất kì công, nó tỉ mỉ từ chi tiết nhỏ nhất: “từ những mạch nước ngầm tinh khiết ngàn năm chảy trong lòng núi, cả từ giai điệu Beethoven ngày ngày rót vào tai những chú bò hạnh phúc” (Di Li, 2019). Qua miêu tả, bao nhiêu vẻ đẹp đặc trưng của xứ sở mặt trời mọc đã thật sự được Di Li tóm gọn chỉ bằng một món ăn.

Khi đặt chân đến mỗi đất nước, nhà văn còn đặc biệt quan tâm tới ẩm thực truyền thống. Qua tìm hiểu, Di Li nhận ra mỗi một dân tộc sẽ có những món ăn đặc sản, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, không thể lẫn lộn: “Nếu chỉ chọn một món duy nhất để đãi khách năm châu thì người Việt sẽ chọn Phở, người Tây Ban Nha chọn cơm Paella, còn người Palestine thì chọn Maqluba...” (Di Li, 2019). Xuyên suốt hành trình ẩm thực tại quê nhà Việt Nam, Di Li dành tình cảm nhiều cho món phở. Trong tùy bút *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa*, nhà văn nhắc đến phở như một món ăn truyền thống mang linh hồn người Việt: “Trong bếp lò, than hồng đang bốc ngùn ngụt cháy bỏng cả mùa đông. Thùng nước dùng khổng lồ bị muối khói làm dày một lớp nhớt thâm niên,

trong ấy chứa linh hồn của phở, chứa mùi xứ sở, chính là thứ nước dùng ngọt lịm quế, hồi, thảo quả, đinh hương, gừng nướng, hành khô, ngò gai, tôm nõn, địa sâm, xương bò... đang phong tỏa khứu giác của khách bộ hành suốt một quãng phố” (Di Li, 2019). Huy động đầy đủ các giác quan để cảm nhận, Di Li bày tỏ chính món phở là hương vị thân quen, là linh hồn của người Việt, khiến ai xa Việt Nam cũng đều thương nhớ, day dứt: “Hãy cho tôi, dù chỉ là... một bát phở” (Di Li, 2019).

Bên cạnh đồ ăn, Di Li còn nhắc đến thức uống truyền thống của các quốc gia như: Cocktail của Tây Ban Nha, trà ô long của Trung Quốc, trà Ấn, trà bạc hà của Maroc, trà đạo của Nhật Bản, trà bơ của Tây Tạng... Chẳng hạn, tác giả nhắc đến trà Thổ Nhĩ Kỳ như là hồn cốt của văn hóa ẩm thực truyền thống xứ sở này. Không chỉ đặc sắc bởi hương vị mà còn là thói quen uống tinh tế, khoan thai đặc trưng của người Thổ: “Dù không thêm sữa hay đường vào trà nhưng bất kỳ người Thổ Nhĩ Kỳ nào cũng đều biết cách làm cho trà ngon hơn bằng việc ngâm một viên đường nhỏ vào miệng rồi mới nhấp trà, để cho đường tan dần ra quyện vào vị trà như len đến tận cùng khoái cảm. Trà đỏ Thổ Nhĩ Kỳ thực chất là trà đen, nhưng khi rót ra ly hình hoa tulip, màu đỏ ngọt ngào của nó sẽ sóng sánh qua lớp thủy tinh trong vắt...” (Di Li, 2019). Đó là bản chất của truyền thống, từ thế hệ này đến thế hệ khác, nó trở thành biểu tượng của quốc gia, phổ biến trong đời sống: “Trà Thổ ngồi chón thanh tân tao nhã cũng được mà chợ trời cũng xong.” (Di Li, 2019).

Là một ngòi bút ưa thích khám phá, trải nghiệm, Di Li còn thể hiện cảm quan thích thú và khát khao chinh phục đối với những món ăn kì lạ của thế giới. Chúng hiện thân cho vẻ đẹp của sự cách tân, góp phần làm nên diện mạo phong phú và đa dạng của bức tranh văn hóa ẩm thực nhân loại. Khi đến Campuchia, tác giả thể hiện thái độ hiếu kì khi tiếp xúc với các món côn trùng: “Ế rán giòn là một món ăn rất ngon và bổ được người dân Campuchia ưa thích. Từ các chợ quê đến hàng quán dựng dọc bờ sông trước công Cung điện Hoàng gia Phnom Penh, ếch được tẩm đường, gia vị và ớt rồi bán với giá chung trong cả nước là 2500 riel một ống bơ.” (Di Li, 2009). Vốn được xem là đặc sản của quốc gia, một “món ăn chơi” được nhiều người yêu thích, nhưng trước nguyên liệu là gián, nhện... tác giả không khỏi e ngại: “Sau mới phát hiện ra rằng còn rất nhiều món quà vật bất ngờ khác như ếch bao tử nhồi sả tẩm ớt rán, nhộng rán, nhện rán và cả... gián rán giòn. Cả khách du lịch lẫn dân bản xứ đều thống nhất rằng món gián là tuyệt nhất nhưng lòng can đảm của tôi chỉ có giới hạn, dầu biết rằng loài gián này không phải anh em ruột với mấy chú gián béo múp trong khu bếp nhà tôi.” (Di Li, 2009). Qua cách bộc lộ cảm nghĩ đầy chân thật và hóm hỉnh, người đọc phần nào hiểu rõ một nét độc đáo về sự khác biệt trong ẩm thực đường phố ở vương quốc chùa tháp.

Viết về văn hóa ẩm thực, bên cạnh miêu tả các món ăn, cái nhìn của nhà văn còn dừng lại ở vẻ đẹp của cộng đồng mỗi quốc gia. Bằng cảm quan yêu thương, trân trọng, nhà văn chú ý đến những phong tục ẩm thực độc đáo, những con người giữ gìn nét riêng trong văn hóa dân tộc như: ăn trà, ăn bóc, đồ ăn ngón tay, thói quen ăn cà ri, thói quen ăn kim chi, nghệ thuật ẩm thực *nyotaimori*... Ví dụ, nhà văn nói về phong tục ăn bóc của đất nước Srilanka: “Thói quen từ ngàn đời để lại như thế, cư dân Tích Lan không bao giờ thích guốc dếp và dao đĩa, dù là trên một vỉa hè xập xệ ướt mưa hay bàn ăn xa xỉ trong căn biệt thự đắt giá thì họ vẫn ưa thoải mái với đôi chân trần và dùng tay nhón những vốc cơm trộn cà ri” (Di Li, 2019). Điều này chính là văn hóa, là hồn cốt của xứ sở. Từ đây, độc giả thêm thán phục về khả năng bao quát và am hiểu của Di Li đối với ẩm thực nói riêng và văn hóa nói chung.

Nhìn chung, bằng cảm quan tinh tế, Di Li đã giới thiệu một cách tự nhiên, hấp dẫn qua từng trang kí về đẹp của văn hóa ẩm thực trên thế giới. Tác giả khiến người đọc không chỉ cảm nhận được những nét truyền thống, mà còn thấy rõ sự sáng tạo của cộng đồng qua một số món ăn đầy ấn tượng. Di Li đã phác họa sinh động một bức tranh ẩm thực đa sắc màu, qua đó bộc lộ một cái tôi nhạy cảm, yêu thích ẩm thực, có cảm nhận riêng và tôn trọng văn hóa ẩm thực của mỗi dân tộc.

4. Kết luận

Trên hành trình của mình, Di Li nói về những điều mắt thấy tai nghe, ghi lại cảm nhận, suy nghĩ về đất nước, con người khắp mọi nơi. Trong từng trang kí, cô đã dẫn dắt độc giả đi từ nền văn hóa sông Hằng đến văn hóa Tây Tạng, từ những phong tục kì quái bên dòng sông Bagmati ở Kathmandu đến những điều huyền ảo ở Thành Đô... Cảm quan văn hóa thế giới của Di Li không dừng lại ở những mô tả bề mặt mà thấm đẫm sự chiêm nghiệm, hòa quyện giữa cái nhìn khám phá, thẩm mỹ và tính nhân văn. Nhờ vậy, nhà văn không ngừng kiếm tìm và làm sống dậy bức tranh văn hóa đặc sắc, với những nét đẹp không trộn lẫn, mang hồn cốt xứ sở. Qua sự ghi chép tỉ mỉ, công phu, mỗi dân tộc hiện lên đều có nét riêng trong phong tục tập quán, văn hóa tâm linh, kiến trúc và đời sống ẩm thực, cho thấy bản sắc và vẻ đẹp con người của mỗi vùng đất, trong ý thức bảo vệ, giữ gìn và tôn tạo văn hóa. Bằng suy ngẫm sâu sắc và những chia sẻ chân thành, thú vị, các tác phẩm thuộc thể kí của Di Li đã trở thành một nguồn tri thức phong phú, một thước phim đầy sống động, chân thực về văn hóa thế giới. Có thể nói, kí của Di Li được xem như là một cẩm nang dành cho ai có lòng yêu thích lịch sử, văn hóa và muốn tìm hiểu những điều thú vị về nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Di Li (2009). *Đào thiên đường*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân.
- [2] Di Li (2015). *Nụ hôn Thành Rome*. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân Trí.
- [3] Di Li (2017). *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội nhà văn.
- [4] Di Li (2018). *Bình Minh ở Sahara*. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ.
- [5] Di Li (2019). *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- [6] Di Li (2019). *Nửa vòng trái đất uống một ly trà*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- [7] Di Li (2022). *Cô đơn trên Everest*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội nhà văn.
- [8] Nguyễn Đăng Duy (2001). *Văn hóa tâm linh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
- [9] Nguyễn Nguyệt Cầm (2006). *Giáo trình văn hóa ẩm thực*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hà Nội.
- [10] Nguyễn Thị Tố Tâm (2022). Di Li và những đóng góp cho du ký Việt Nam đương đại. *Tap chí khoa học đại học Phú Yên, số 29 (2022)*, 23-33.
- [11] Phạm Thị Hằng (2023). *Văn hóa ẩm thực trong sáng tác của Di Li (qua Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa và Nửa vòng trái đất uống một ly trà)* (Luận văn thạc sĩ). Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
- [12] Trần Ngọc Thêm (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.